

Số: 17 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Đại;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại, giai đoạn 2017 – 2021;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 08 tháng 5 năm 2014 về ban hành hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 27 tháng 5 năm 2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3307/SNN-KHCN ngày 19 tháng 12 năm 2017, về việc phê duyệt Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021.

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Đại trên động vật; Giám đốc Sở Y Tế chủ trì chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Đại trên người; báo cáo đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở ngành, quận huyện liên quan triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các

quận, huyện và Sở - ngành liên quan cân đối, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kế hoạch vốn đầu tư, dự toán chi ngân sách hàng năm đảm bảo tiến độ thực hiện Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2021 trong giai đoạn 2017 - 2021.

3. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất - khu công nghiệp (HEPZA), Thủ trưởng các Sở - ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ NN và PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, PCT/TT;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/H.A). 15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Liêm



CHƯƠNG TRÌNH

Khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2011 - 2016:

1. Tình hình bệnh Đại trên người và chó mèo:

- Đối với người, từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn Thành phố có 02 trường hợp bệnh nhân tử vong do mắc bệnh Đại:

+ Năm 2012, xảy ra ca bệnh Đại tại phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12. Qua điều tra dịch tễ cho thấy bệnh nhân làm việc đi lại nhiều địa phương, không có cơ sở xác định bệnh nhân nhiễm vi-rút Đại trên địa bàn Thành phố.

+ Ngày 13/5/2017, một bệnh nhân ngụ tại chung cư Nguyễn Văn Lượng 1, đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp tử vong do bệnh Đại. Qua điều tra dịch tễ con chó nghi ngờ bệnh Đại cắn bệnh nhân chưa tiêm phòng bệnh Đại, có nguồn gốc từ Tiền Giang và khả năng đã nhiễm bệnh Đại trước khi đưa về nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với chó mèo, từ năm 2011 đến nay, không phát hiện trường hợp bệnh Đại trên chó mèo tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016 thành phố Hồ Chí Minh được Ban chỉ đạo phòng chống bệnh Đại trao giải thưởng đặc biệt xuất sắc dẫn đầu cả nước trong công tác phòng chống bệnh Đại.

- Hiện nay các quận huyện đều có điểm tiêm phòng bệnh Đại cho người. Theo thống kê của Viện Pasteur và Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hồ Chí Minh, có khoảng 204.600 lượt người phải tiêm phòng do bị súc vật cắn tại cơ quan y tế trong giai đoạn 2011 – 2016, bình quân 34.100 lượt người/năm.

2. Công tác quản lý đàn chó mèo:

- Tổng đàn chó mèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 là 228.879 con được nuôi tại 126.019 hộ. Qua thực hiện công tác kê khai, quản lý nuôi chó mèo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 80% hộ thực hiện đăng ký và được cấp Sổ quản lý nuôi chó mèo. Số liệu về biến động đàn chó mèo trên địa bàn thành phố được tổ chức thống kê, cập nhật hàng năm vào phần mềm quản lý.

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, nhiều năm qua, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức bắt chó thả rông trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo an toàn bệnh Đại cho người dân Thành phố. Trong giai đoạn 2011 – 2016, đã bắt 5.676 con chó chạy rông trên địa bàn thành phố.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai công tác tiêm phòng trên chó mèo định kỳ hàng năm, với tỷ lệ tiêm phòng trên 90% diện tiêm. Sau mỗi đợt tiêm phòng, Chi cục Chăn nuôi và Thú y lấy mẫu giám sát đánh giá tỷ lệ bảo hộ, hiệu quả của công tác tiêm phòng trên từng địa bàn. Kết quả cho thấy, tỷ lệ bảo hộ của đàn chó mèo luôn đạt mức cao (trên 85%).

3. Các hoạt động truyền thông về phòng, chống bệnh Đại:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác phòng chống bệnh Đại và xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại với nhiều hình thức như phát thanh tuyên truyền trên Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác phòng chống bệnh Đại. Từ năm 2011 - 2016, thực hiện treo 276 băng rôn, cấp phát 386 đĩa CD và 336.740 tờ bướm tuyên truyền phòng chống bệnh Đại (trong đó có 9.000 tờ bướm tiếng Hoa); Tổ chức 262 buổi tập huấn cho đối tượng tham gia là Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh địa phương, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, tổ trưởng các khu phố, hộ nuôi chó mèo (10.066 người).

- Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố đã tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế phụ trách chương trình phòng chống bệnh Đại, tập huấn dành cho nhân viên y tế trực tiếp tham gia tiêm chủng, treo băng rôn hưởng ứng “Ngày thế giới phòng chống bệnh Đại”. Từ năm 2011 - 2016, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục Sức khỏe đã đưa việc phòng chống bệnh Đại, đặc biệt là tiêm phòng bệnh Đại vào định hướng truyền thông tháng và giai đoạn có nguy cơ bệnh tăng cao; bài truyền thông trên trang thông tin điện tử của Trung tâm, bản tin sức khỏe, bản thông tin trước cổng, truyền thông trên phát thanh, đồng thời xây và phát hành tờ bướm lồng ghép nội dung phòng tránh súc vật (chó mèo) cắn vào đề tài Phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

4. Nâng cao năng lực chẩn đoán bệnh Đại:

- Đối với ngành thú y: Chi cục Chăn nuôi và Thú y ứng dụng các kỹ thuật chẩn đoán nhanh, chính xác vào công tác chẩn đoán xác định các trường hợp nghi ngờ bệnh Đại trên động vật như kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang, kỹ thuật ELISA trong kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng.

- Đối ngành y tế: Theo quy định của Bộ Y tế, khi ghi nhận các ca nghi ngờ bệnh Đại trên người, các bệnh viện trên địa bàn thành phố thực hiện việc lấy mẫu bệnh phẩm và gửi đến Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh để làm xét nghiệm chẩn đoán xác định bệnh (theo Công văn số 1417/VSDTTU-DT của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ngày 14 tháng 9 năm 2016 về việc tăng cường chẩn đoán xác định phòng thí nghiệm bệnh Đại).

5. Công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại trên chó mèo:

Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động, đi đầu trong cả nước về triển khai công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại. Kết quả:

- Cục Thú y đã công nhận vùng 12 quận của Thành phố Hồ Chí Minh an toàn bệnh Đại trên chó mèo gồm Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Bình Thạnh và Phú Nhuận.

- 73 phường xã của 12 quận huyện còn lại đã xây dựng và được công nhận cơ sở an toàn bệnh Đại trên chó mèo gồm Quận 9: 05 phường; Quận 12: 04 phường; Bình Tân: 04 phường; Gò Vấp: 07 phường; Tân Bình: 13 phường; Tân Phú: 09 phường; Thủ Đức: 05 phường; Bình Chánh: 07 xã; Cần Giờ: 03 xã; Củ Chi: 06 xã; Hóc Môn:

04 xã; Nhà Bè: 06 xã.

II. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

- Thực hiện Nghị định số 05/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn đã mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng chống bệnh Đại cho người và vật nuôi.

- Có sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương trong công tác thống kê tình hình nuôi chó mèo, triển khai tiêm phòng Đại, tổ chức bắt chó thả rông trên địa bàn, ... từ đó đã nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bệnh Đại.

- Thực hiện chính sách tiêm phòng Đại cho chó mèo tại các huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa đã góp phần chuyển biến nhận thức của người dân, từ đó nâng cao tỷ lệ hộ dân tiêm phòng bệnh Đại cho vật nuôi.

- Ngành thú y và y tế thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp trong giám sát bệnh Đại trên người và vật nuôi tăng hiệu quả công tác phòng chống bệnh Đại.

- Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Trung ương và cơ quan thông tin ở một số địa phương lân cận, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên đưa tin, hình ảnh về bệnh Đại, từ đó đã nâng cao nhận thức của người dân đối với phòng chống bệnh Đại.

2. Khó khăn:

- Mặc dù tình trạng thả chó nơi công cộng có giảm nhưng tại khu vực ngoại thành còn khá nhiều, do đó số người bị súc vật cắn phải đi tiêm phòng hàng năm vẫn cao, gây tốn kém về chi phí và thời gian của nhân dân.

- Tình hình khai báo biến động đàn và giữ Sổ quản lý nuôi chó mèo tại một số hộ dân chưa đạt yêu cầu (không khai báo tăng giảm đàn, khoảng 30% hộ dân không giữ sổ đăng ký nuôi chó mèo,...) đã ảnh hưởng đến việc theo dõi, cập nhật thống kê, quản lý đàn chó mèo.

- Việc quản lý và tiêm phòng chó mèo tại các hộ dân vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương.

- Việc kiểm dịch vận chuyển chó mèo thực hiện chưa đồng bộ giữa các tỉnh thành, những người kinh doanh thịt chó trên địa bàn thành phố nhập chó từ nhiều nguồn nên việc quản lý tình hình dịch tễ và nhất là bệnh Đại còn nhiều khó khăn.

III. CHƯƠNG TRÌNH KHỐNG CHẾ VÀ TIẾN TỚI LOẠI TRỪ BỆNH ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2017 - 2021:

1. Căn cứ pháp lý

- Chỉ thị số 31/CT-TTG ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Đại.

- Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại, giai đoạn 2017 - 2021.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật

trên cạn.

- Quyết định 1622/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 08 tháng 5 năm 2014 về ban hành hướng dẫn giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người.

- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 27 tháng 5 năm 2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Không chế bệnh Đại trên đàn chó mèo nuôi và trên người vào năm 2021 nhằm tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% số xã, phường, thị trấn lập danh sách hộ nuôi chó mèo.
- Tỷ lệ chó mèo nuôi được tiêm phòng vắc-xin Đại tại các xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ trên 90%.
- Từ năm 2020, không có ca bệnh Đại trên chó mèo, không có ca bệnh Đại trên người. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là vùng an toàn bệnh Đại trên chó mèo.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Quản lý đàn chó mèo

- Chủ nuôi chó mèo phải đăng ký nuôi chó mèo với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; thông qua hình thức khai báo việc nuôi chó mèo với trưởng ấp, khu phố, tổ trưởng tổ dân phố.
- Quản lý chặt chẽ đàn chó mèo thông qua việc thống kê định kỳ hàng năm và thường xuyên cập nhật biến động đàn chó mèo.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cấp trưởng ấp, khu phố, tổ trưởng tổ dân phố lập danh sách các hộ nuôi và thống kê số lượng chó mèo nuôi thực tế trong từng hộ gia đình nhằm hỗ trợ cho công tác tiêm phòng vắc-xin Đại triệt để trên đàn chó mèo.
- Thực hiện công tác bắt chó thả rông nơi công cộng và xử lý các trường hợp vi phạm về nuôi chó thả rông theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.
- Xử lý hành vi không đeo rọ mõm cho chó hoặc không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

3.2. Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó mèo

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai đợt tiêm phòng tập trung theo từng địa bàn ấp, khu phố và tổ chức tiêm bổ sung cho chó mèo trong diện tiêm hoặc mới phát sinh bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng hàng năm đạt trên 90% tổng đàn chó mèo nuôi.
- Nhân viên thú y cấp xã hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y trực tiếp thực hiện

tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó mèo và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại theo quy định.

- Xử lý hành vi không tiêm phòng vắc-xin phòng bệnh Đại cho động vật bắt buộc phải tiêm phòng theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

3.3. Hỗ trợ tiêm phòng vắc-xin Đại dự phòng

- Hỗ trợ tiêm vắc-xin miễn phí cho nhân viên y tế, thú y, người tham gia phòng chống bệnh Đại, tiêm vắc-xin ngừa bệnh Đại trước phơi nhiễm và điều trị dự phòng sau phơi nhiễm (người trực tiếp tiêm vắc-xin Đại cho chó mèo, tham gia bắt chó thả rông, làm các công việc lấy mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm, người phơi nhiễm có nguy cơ cao trong xử lý nghi ngờ ca bệnh Đại).

- Hỗ trợ tiêm vắc-xin miễn phí cho các cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được xác định đã phơi nhiễm với bệnh Đại.

3.4. Về thông tin, tuyên truyền, tập huấn

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình nuôi chó mèo về thực hiện ký cam kết nuôi chó mèo phải giữ vệ sinh, môi trường; không thả rông chó mèo nơi công cộng; chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho vật nuôi; thường xuyên theo dõi, giám sát chó mèo nuôi của gia đình, nếu phát hiện vật nuôi nghi mắc bệnh Đại phải cách ly và báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất.

- Tổ chức tập huấn các kỹ năng truyền thông cộng đồng trong công tác phòng, chống bệnh Đại.

- Tăng cường truyền thông, vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng chống bệnh Đại; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống bệnh Đại cho cộng đồng và trách nhiệm của người nuôi chó mèo; nâng cao nhận thức về sự nguy hiểm của bệnh Đại và hướng dẫn xử lý y tế khi bị chó mèo cắn.

- Tiếp tục phát động và hưởng ứng tổ chức Ngày "Thế giới phòng chống bệnh Đại" tại Việt Nam.

- Xây dựng và cung cấp các tờ bướm, sách hướng dẫn phòng chống bệnh Đại và tài liệu truyền thông phục vụ cho công tác tuyên truyền tại các địa phương.

- Tổ chức tập huấn các kỹ năng cần thiết về quản lý đàn chó mèo, điều tra và xử lý dịch bệnh.

- Tuyên truyền về xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh an toàn bệnh Đại vào năm 2020.

3.5. Nâng cao năng lực hệ thống giám sát dịch bệnh, phối hợp giữa ngành thú y và ngành y tế

- Xây dựng và củng cố hệ thống giám sát bệnh Đại: Mỗi phường, xã có ít nhất một cộng tác viên đã được tập huấn về phòng chống bệnh Đại và thực hiện quản lý tình hình nuôi chó mèo, giám sát dịch bệnh.

- Tăng cường năng lực hệ thống giám sát dịch bệnh nhằm phát hiện nhanh, sớm các trường hợp nghi ngờ bệnh Đại với sự hỗ trợ và tham gia của cộng đồng dân cư.

- Ngành y tế, thú y:

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ tham gia phòng chống bệnh Đại

để nâng cao kỹ năng giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại ở người và động vật. Tổ chức thu thập, xét nghiệm mẫu để đánh giá lưu hành bệnh Đại.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu và chia sẻ thông tin giữa ngành thú y và ngành y tế về tình hình dịch bệnh trên động vật và trên người, xây dựng dữ liệu các trường hợp tiêm vắc-xin Đại và điều trị dự phòng của người phơi nhiễm động vật nghi Đại, phối hợp điều tra xác định ổ dịch bệnh Đại.

+ Cần trao đổi thông tin như hoạt động thường xuyên và thường quy trong hệ thống giám sát giữa cơ quan thú y và y tế dự phòng.

3.6. Điều tra và xử lý ổ dịch bệnh Đại

- Điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật theo hướng tiếp cận sức khỏe, có sự phối hợp của ngành thú y và y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.

- Việc xử lý động vật mắc bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Đối với các trường hợp bệnh Đại trên người, ngành y tế và ngành thú y phối hợp thực hiện theo nội dung Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT về Hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Hỗ trợ, phối hợp, tham gia cùng các lớp tập huấn, các buổi họp chia sẻ thông tin về các trường hợp lây truyền từ động vật sang người giữa cơ quan thú y và y tế dự phòng.

3.7. Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và phòng chống bệnh Đại

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh Đại của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống bệnh Đại và xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại.

- Nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật mới trong chẩn đoán nhanh, chính xác phát hiện bệnh Đại, phối hợp các cơ quan, tổ chức nghiên cứu đào tạo tập huấn cho cán bộ kỹ thuật trong chẩn đoán bệnh Đại.

3.8. Kiểm soát vận chuyển, giết mổ và các điểm kinh doanh chó mèo

- Tăng cường công tác kiểm tra việc xuất nhập, vận chuyển chó, mèo trên địa bàn thành phố và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển chó mèo bất hợp pháp theo quy định của pháp luật về thú y.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh thú y, tiêm phòng vắc-xin Đại đối với chó mèo tại các điểm kinh doanh chó mèo; xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh chó mèo lưu động trên đường phố.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý các điểm giết mổ chó mèo trái phép.

3.9. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và nhân rộng mô hình các cơ sở, vùng an toàn bệnh Đại trên chó mèo trên địa bàn thành phố.

- Đến năm 2020 không chế, tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn thành phố và được công nhận vùng Thành phố Hồ Chí Minh an toàn bệnh Đại trên chó mèo.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

4.1. Nguồn kinh phí cho ngành thú y:

Tổng kinh phí cấp cho ngành thú y : 8.070.287.350 đồng

Trong đó nguồn kinh phí đã được phê duyệt : 4.034.149.880 đồng

+ Kinh phí Phòng bệnh Đại năm 2017 là 382.000.000 đồng được duyệt tại Công văn số 3795/UBND-KT ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật và thủy sản năm 2017 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Kinh phí chương trình giám sát dịch tễ giai đoạn 2017-2020 là 3.652.149.880 đồng được duyệt tại công văn số 1657/UBND-CNN ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về kinh phí thực hiện chương trình giám sát dịch tễ trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2020.

+ Kinh phí cấp bổ sung: 4.036.137.470 đồng (đính kèm phụ lục)

4.2. Nguồn kinh phí cho ngành y tế

Tổng kinh cấp cho ngành y tế : 825.800.000 đồng

Trong đó, kinh phí truyền thông phòng, chống bệnh Đại là 815.000.000 đồng và kinh phí Giám sát các điểm tiêm phòng bệnh Đại là 10.800.000 đồng (đính kèm phụ lục).

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp các Sở - ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên động vật theo quy định của Luật thú y, Nghị định số 05/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định phòng, chống bệnh đại ở động vật; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại, giai đoạn 2017 - 2021.

- Chủ trì và phối hợp với ban, ngành và chính quyền địa phương, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông địa phương triển khai tuyên truyền giáo dục cho người dân biết về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng chống bệnh Đại.

- Phối hợp với các Ủy ban nhân dân quận huyện triển khai công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Đại trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trong các trường học.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Xây dựng kế hoạch và phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vắc-xin Đại bắt buộc cho chó mèo hằng năm đạt yêu cầu kỹ thuật; phối hợp với chính quyền địa phương xử lý vi phạm đối với chủ vật nuôi không thực hiện tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó mèo; tổ chức, cá nhân vận chuyển, kinh doanh chó mèo không được tiêm phòng vắc-xin Đại.

+ Tăng cường phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng chống bệnh Đại, xây dựng và chia sẻ thông tin liên quan tình hình bệnh Đại trên động vật và người.

+ Đầu tư nâng cấp các trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh Đại, xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại; phối hợp với Trường, Viện, các cơ quan Trung ương, tổ chức quốc tế trong tổ chức đào tập huấn cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật nâng cao trình độ, kỹ năng trong chẩn đoán, xét nghiệm và phòng chống bệnh Đại. Tập huấn nâng cao năng lực cho hệ thống Thú y, đặc biệt là nhân viên thú y phường xã về phòng bệnh, giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch.

5.2. Sở Y tế

- Chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân quận huyện tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Đại trên người theo quy định.

- Kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân sử dụng các phương pháp chuyên môn kỹ thuật y tế chưa được công nhận, sử dụng thuốc chưa được phép lưu hành để khám, điều trị cho người bị bệnh Đại hoặc người bị chó mèo cắn.

- Xây dựng kế hoạch và dự trù và trình kinh phí phê duyệt hàng năm về phòng chống bệnh Đại trên người.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng thành phố phối hợp với ngành thú y trong công tác phòng chống bệnh Đại, xây dựng và chia sẻ thông tin liên quan tình hình bệnh Đại, điều trị dự phòng, phối hợp trong việc điều tra, xử lý ổ dịch bệnh Đại.

- Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế quận huyện giám sát và điều trị dự phòng kịp thời các trường hợp phơi nhiễm đối với vi-rút Đại. Có kế hoạch dự trù kinh phí để hỗ trợ người phơi nhiễm mà không có đủ điều kiện kinh tế để đi tiêm ngừa vắc-xin phòng bệnh Đại.

- Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, tập huấn về phòng chống bệnh Đại cho học sinh, sinh viên trong các trường học.

5.3. Ủy ban nhân dân quận huyện

- Chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn theo quy định pháp luật; xử lý cán bộ công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý.

- Triển khai thực hiện Chương trình không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn quản lý đến phường xã, khu phố, tổ dân phố.

- Chỉ đạo công tác tổ chức, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đại trên địa bàn quản lý. Chủ động xây dựng thông điệp và phát trên loa truyền thanh và loa phát thanh lưu động của xã phường.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành thú y, y tế thực hiện các biện pháp tiêm phòng vắc-xin cho đàn chó mèo, điều tra xử và xử lý dịch bệnh Đại.

- Chủ trì và phối hợp với ngành chức năng trong công tác tuyên truyền về phòng chống bệnh Đại trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các phường, xã triển khai thực hiện việc kê khai, đăng ký quản lý chó mèo nuôi, phối hợp cơ quan thú y theo dõi, cập nhật tình hình biến động đàn chó mèo nuôi trên địa bàn; xử lý các trường hợp vi phạm về nuôi chó mèo không đảm bảo vệ sinh môi trường, không chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong điều tra xử lý dịch bệnh và triển khai các biện pháp kịp thời ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp cơ quan thú y kiểm soát chặt chẽ tình hình tiêm phòng Đại tại các cơ sở dịch vụ điều trị thú y; kiểm soát vệ sinh thú y, tiêm phòng Đại tại các cơ sở kinh doanh chó mèo, xử lý các trường hợp kinh doanh chó mèo ở lòng, lề đường không đảm bảo an toàn bệnh Đại; kiểm tra và xử lý các điểm giết mổ chó mèo trái phép trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức bắt giữ và xử lý các trường hợp chó thả rong nơi công cộng trên địa bàn quản lý.

- Đưa kết quả công tác phòng chống bệnh Đại vào tiêu chí thi đua, khen thưởng đối với các phường xã, khu phố như xét công nhận danh hiệu thi đua, bình xét cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ công tác của năm.

5.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, tập huấn về công tác phòng chống bệnh Đại tại các địa phương trên địa bàn Thành phố với các hình thức như phát thanh lưu động, thực hiện băng rôn, pano, áp phích tại các nơi công cộng, khu vực dân cư, trường học, khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận huyện thông tin tuyên truyền cho người dân biết về chủ trương chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện “Chương trình khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021”.

5.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tổ chức tuyên truyền về phòng chống bệnh Đại trong trường học.

5.6. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở - ngành, quận huyện lập dự toán kinh phí để thực hiện Chương trình đảm bảo các hoạt động phòng, chống bệnh Đại kịp thời và có hiệu quả. Giám sát và thanh quyết toán các nội dung thực hiện chương trình theo đúng quy định.

5.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tập huấn cho người đứng đầu các cơ sở bảo trợ xã hội về các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên những nhóm có nguy cơ (người bán vé số, trẻ đường phố, ...).

5.8. Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ trì và phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh sản phẩm động vật, thịt chó mèo không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5.9. Ban Quản lý các khu chế xuất - khu công nghiệp (HEPZA)

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế xây dựng kế hoạch truyền thông về phòng chống bệnh Đại cho công nhân tại các đơn vị trực thuộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

Bảng 1. Số liệu người tiêm phòng do súc vật cắn và chó bắt giữ chạy rong giai đoạn 2011 – 2016

Năm	Số người tiêm phòng do súc vật cắn (người)	Số chó bắt giữ chạy rong (con)
2011	35.742	2.051
2012	35.496	1.613
2013	30.671	1.341
2014	33.482	563
2015	33.741	78
2016	35.491	30
Tổng cộng	204.623	5.676
Bình quân/năm	34.104	946

Bảng 2. Kết quả tiêm phòng bệnh Đại trên chó mèo và kiểm tra kháng thể sau tiêm phòng 2011 - 2016:

Năm	Tổng đàn kiểm tra (con)	Tổng hộ kiểm tra (hộ)	Tiêm phòng Đại		Kiểm tra kháng thể sau tiêm phòng		
			Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số mẫu	Bảo hộ	Tỷ lệ (%)
2011	237.954	126.649	230.496	96,87	1.593	1.300	81,61
2012	229.397	121.743	217.781	94,94	2.034	1.620	79,65
2013	227.147	126.506	224.669	98,91	2.322	1.889	81,35
2014	231.937	129.608	221.684	95,58	2.332	1.885	80,83
2015	231.361	130.311	219.747	94,98	2.641	2.605	98,64
2016	228.879	126.019	216.232	94,47	2.178	2.107	96,74
Bình quân/năm			221.768	95,96	2.183	1.901	87,07



DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG CHẾ VÀ TIẾN TỚI LOẠI TRỪ BỆNH ĐẠI GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Dự toán kinh phí phòng chống bệnh Đại trên động vật:

STT	Nội dung	DVT	Đơn giá	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng cộng giai đoạn 2017-2021	
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
I	Chi phí tuyên truyền, công tác báo cáo				42.000.000		211.000.000		96.000.000		211.000.000		96.000.000		656.000.000
1	In poster	tờ	12.000	500	6.000.000	500	6.000.000	500	6.000.000	500	6.000.000	500	6.000.000	2.500	30.000.000
2	Tập huấn (báo cáo viên, nước uống, thuê hội trường...)	lớp	1.800.000	20	36.000.000	50	90.000.000	50	90.000.000	50	90.000.000	50	90.000.000	220	396.000.000
3	Máy xách tay	cái	26.000.000			2	52.000.000			2	52.000.000			4	104.000.000
4	Máy in laser	cái	7.000.000			1	7.000.000			1	7.000.000			2	14.000.000
5	Projector	cái	23.000.000			2	46.000.000			2	46.000.000			4	92.000.000
6	Máy Scanner	cái	10.000.000			1	10.000.000			1	10.000.000			2	20.000.000
II	Chi phí phòng bệnh Đại				320.000.000		320.000.000		320.000.000		320.000.000		320.000.000		1.600.000.000
1	Thuốc vắc-xin (hỗ trợ 4.000 đồng/liều cho 05 huyện ngoại thành và các tỉnh giáp ranh)	liều	4.000	80.000	320.000.000	80.000	320.000.000	80.000	320.000.000	80.000	320.000.000	80.000	320.000.000	400.000	1.600.000.000
III	Trang thiết bị phục vụ xét nghiệm						180.000.000						360.000.000		540.000.000
1	Bộ dụng cụ chuyên dụng mô lấy mẫu bệnh phẩm	Bộ	15.000.000			1	15.000.000							1	15.000.000
2	Tủ an toàn sinh học class II	Cái	165.000.000			1	165.000.000							1	165.000.000
3	Kính hiển vi huỳnh quang, đồng tiêu.	Cái	230.000.000									1	230.000.000	1	230.000.000

STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng cộng giai đoạn 2017-2021	
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
4	Máy đọc ELISA	Cái	130.000.000									1	130.000.000	1	130.000.000
IV	Xét nghiệm giám sát bệnh Đại				913.037.470		913.037.470		913.037.470		913.037.470		913.037.470		4.565.187.350
	Phát hiện bằng phương pháp ELISA đối với kháng thể kháng một loại virus khác (vi rút Đại)	mẫu	354.291	2447	866.950.000	2447	866.950.000	2447	866.950.000	2447	866.950.000	2447	866.950.000	12.235	4.334.750.000
	Công lấy mẫu	mẫu	17.010	2447	41.623.470	2447	41.623.470	2447	41.623.470	2447	41.623.470	2447	41.623.470	12.235	208.117.350
	Nhiên liệu lấy mẫu	lít	18.000	248	4.464.000	248	4.464.000	248	4.464.000	248	4.464.000	248	4.464.000	1.240	22.320.000
V	In sổ quản lý nuôi chó mèo	quyển	15.000	1.000	15.000.000	1.000	15.000.000	1.000	15.000.000	1.000	15.000.000	1.000	15.000.000	5.000	75.000.000
VI	Nhập liệu phần mềm tình hình nuôi chó mèo	hệ	500	10.000	5.000.000	150.000	75.000.000	150.000	75.000.000	150.000	75.000.000	150.000	75.000.000	610.000	305.000.000
VII	Khen thưởng cung cấp thông tin bệnh Đại	lần	500.000	0	0	20	10.000.000	20	10.000.000	20	10.000.000	20	10.000.000	80	40.000.000
VIII	Hội nghị tổng kết chương trình												24.100.000		24.100.000
1	Nước uống giải khát giữa giờ	người/lần	20.000									200	4.000.000	200	4.000.000
2	Photo tài liệu	bộ	10.000									200	2.000.000	200	2.000.000
3	Thuê hội trường, điện nước, máy chiếu...	lần	2.500.000									1	2.500.000	1	2.500.000
4	Khen thưởng														
	- Tập thể	đơn vị	780.000									10	7.800.000	10	7.800.000

STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng cộng giai đoạn 2017-2021	
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
	- Cá nhân	người	390.000									20	7.800.000	20	7.800.000
IX	Xăng xe, công tác phí phục vụ công tác				53.000.000		53.000.000		53.000.000		53.000.000		53.000.000		265.000.000
1	Xăng xe phục vụ công tác Đoàn kiểm tra, thẩm định (50 phường xã x 02 lần x 10 lít/lượt khoảng 80km/lượt)	lít	18.000	1000	18.000.000	1000	18.000.000	1000	18.000.000	1000	18.000.000	1000	18.000.000	5.000	90.000.000
2	Công tác phí Đoàn kiểm tra, thẩm định (5 người x 02 lần x 50 phường xã)	Lượt người/ng ày	70.000	500	35.000.000	500	35.000.000	500	35.000.000	500	35.000.000	500	35.000.000	2.500	175.000.000
Tổng cộng					1.348.037.470		1.777.037.470		1.482.037.470		1.597.037.470		1.866.137.470		8.070.287.350

2. Dự toán kinh phí phòng chống bệnh Đại trên người:

STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
					2017	2018	2019	2020	2021		
I	Truyền thông phòng, chống bệnh Đại				3.000.000	203.000.000	203.000.000	203.000.000	203.000.000	815.000.000	
1	Tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình phòng chống bệnh Đại	Lớp	1.500.000	1	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	7.500.000	Chi tiền báo cáo viên, tài liệu, nước uống
2	Tập huấn cho cán bộ tiêm chủng	Lớp	1.500.000	1	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	7.500.000	
3	Tài liệu truyền thông về nội dung phòng chống bệnh Đại					200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000	800.000.000	
II	Giám sát các điểm tiêm phòng bệnh Đại (2 người)	người/ngày	30.000	36	2.160.000	2.160.000	2.160.000	2.160.000	2.160.000	10.800.000	
Tổng cộng					5.160.000	205.160.000	205.160.000	205.160.000	205.160.000	825.000.000	